

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/ HNGĐ - ST
Ngày: 29/01/2024
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Lê Đức Dũng
 2. Bà Lại Thị Thuý Hằng
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thái Học – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sơn– kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 481/2023/TLST–HNGĐ ngày 24/7/2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **T Vũ Thu T1**, sinh năm: 1971
 - Bị đơn: Anh **Nguyễn L**, sinh năm: 1969
- Cùng địa chỉ: **số B ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**
Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị **T Vũ Thu T1** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh **Nguyễn L** tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn năm 1992 tại **UBND xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai** theo giấy chứng nhận kết hôn số 629 quyền số 02 ngày 19/01/1992. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, có khi đánh nhau. Anh **L** thường xuyên nhậu nhẹt. Chị đã bỏ nhà đi đến nay khoảng gần 02 tháng. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: **Nguyễn Tú V**, sinh năm 1992 và **Nguyễn Hữu T2**, sinh năm 1995. Hiện các cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh **Nguyễn L** đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh **L** vắng mặt nên không có lời khai.

* Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị **T Vũ Thu T1** ly hôn anh **Nguyễn L**; về con chung: đã trưởng thành; về tài sản chung và nợ chung: không xem xét; chị **T1** phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: chị **T Vũ Thu T1** có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh **Nguyễn L** và anh **L** hiện đăng ký thường trú tại **xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**. Như vậy, đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị **T1** có đơn yêu cầu ly hôn anh **L** nên chị **T1** là nguyên đơn, anh **L** là bị đơn trong vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị **T1** là phù hợp. Bị đơn anh **Nguyễn L** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên toà đến lần thứ hai nhưng anh **L** vắng mặt do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh **L** là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị **T1** và anh **L** kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị **T1** yêu cầu ly hôn với anh **L** vì do vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, có khi đánh nhau. Anh **L** thường xuyên nhậu nhẹt. Anh **L** vắng mặt nên không có ý kiến về quan hệ hôn nhân, anh **L** đã được Tòa án triệu tập đến để giải quyết vụ án nhưng anh **L** vắng mặt cho thấy anh **L** không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó nhận thấy cho tình trạng hôn nhân của anh chị đã lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **T1**.

[5] Về con chung: đã trưởng thành nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị **T1** không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: chị **T1** khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: chị **T1** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 5, Điều 6 và Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 và các Điều 56, 58, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **T Vũ Thu T1**.

1. Cho chị **T Vũ Thu T1** được ly hôn anh **Nguyễn Lành**.
2. Về con chung: đã trưởng thành nên không xem xét.
3. Về tài sản chung: Chị **T1** không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
4. Về nợ chung: chị **T1** khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: chị **T1** phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí LHST nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà chị **T1** đã nộp tại biên lai số 0000411 ngày 19/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị **T1** đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Đường;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Trung